

TỈNH QUẢNG BÌNH
BAN TỔ CHỨC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN KỲ THI CÔNG CHỨC NĂM 2016

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Mã số đăng ký dự tuyển	Học tại trường (học viện)	Trình độ	Hệ đào tạo	Công nhận danh hiệu	Ngành	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên 2										Ưu tiên 3		Kết quả sơ tuyển
															Ng dân tộc	Sỹ quan QĐ, CA chuyên ngành	Con liệt sỹ	Con thương g binh	Con bệnh binh	Con người như TB	Con CB tiền khởi	Con người nhiễm chất độc HH	Người hoàn thành NVQS CA	TN XP, trí thức trẻ TN			
1	Nguyễn Thị Huệ	Anh	Nữ	09/02/1994	Nam Lý - Đồng Hới	23.1	Đại học Khoa học Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Văn học		Anh B	B													Đạt
2	Trần Khánh	Cường	Nam	15/09/1987	Nam Lý - Đồng Hới	23.1	Đại học Nghệ thuật Huế	Ths	CQ	Cử nhân	Mỹ thuật ứng dụng		Anh B	B													Đạt
3	Võ Thị Thủy	Đạt	Nữ	01/03/1994	An Ninh - Quảng Ninh	23.1	Đại học Sư phạm Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn		Anh C	B					x								Đạt
4	Võ Hồng	Đặng	Nam	20/11/1990	Trường Xuân -Q. Ninh	23.1	Đại học Quy Nhơn	ĐH	CQ	Cử nhân	Ngữ Văn		Anh C	B													Đạt
5	Nguyễn Thị Phương	Giang	Nữ	25/11/1994	Hoa Thủy - Lê Thủy	23.1	Đại học Sư phạm Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B	B				x									Đạt
6	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	02/11/1992	Đức Ninh Đông - Đới	23.1	Đại học Quảng Bình	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B	B													Đạt
7	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	27/04/1992	Thạch Hóa - Tuyên Hóa	23.1	Đại học Khoa học Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Văn học		Anh B	VP					x								Đạt
8	Tường Thái	Hoàng	Nam	18/03/1990	Quảng Hợp - Q. Trạch	23.1	Đại học Sư phạm Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B	B									X				Đạt
9	Nguyễn Thị Mỹ	Lài	Nữ	09/09/1991	Sơn Lộc - Bố Trạch	23.1	Đại học Quảng Bình	ĐH	CQ-LT	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn		Anh B	B													Đạt
10	Võ Thị	Lam	Nữ	17/01/1994	Sơn Thủy - Lê Thủy	23.1	Đại học Sư phạm Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn		Anh B	B													Đạt
11	Trương Thị Ngọc	Lan	Nữ	14/04/1991	Đồng Phú - Đồng Hới	23.1	Đại học Khoa học Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Ngành Văn học		Anh C	B													Đạt
12	Lê Thị Kiều	Loan	Nữ	15/01/1994	Hải Đình - Đồng Hới	23.1	Đại học Quảng Bình	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn		Anh B	B													Đạt
13	Lê Ngọc Khánh	Ly	Nữ	15/06/1990	Bắc Lý - Đồng Hới	23.1	Đại học Sư phạm Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B	B													Đạt
14	Nguyễn Thị	Mẫu	Nữ	13/07/1992	Hưng Thủy - Lê Thủy	23.1	Đại học Quảng Bình	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn		Anh B	B													Đạt
15	Trần Thị Thanh	Nhân	Nữ	19/10/1994	Đức Ninh - Đồng Hới	23.1	Đại học Sư phạm Hà Nội	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn		Anh B	B													Đạt
16	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	13/02/1993	Quảng Hòa - Ba Đồn	23.1	Đại học Quảng Bình	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn		Anh B	B													Đạt
17	Nguyễn Thị	Thìn	Nữ	25/09/1988	Trung Trạch - Bố Trạch	23.1	Đại học Khoa học Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Văn học		Anh C	B				x									Đạt
18	Lê Thị	Thủy	Nữ	02/05/1993	Quảng Hưng - Q. Trạch	23.1	Đại học Sư phạm Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm ngữ văn		Anh B	B													Đạt

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Mã số đăng ký dự tuyển	Học tại trường (học viện)	Trình độ	Hệ đào tạo	Công nhận danh hiệu	Ngành	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên 2										Ưu tiên 3		Kết quả sơ tuyển
															Ng dân tộc	Sỹ quan QĐ, CA chuyên ngành	Con liệt sỹ	Con thương g binh	Con bệnh binh	Con người như TB	Con CB tiền khởi	Con người nhiễm chất độc HH	Người hoàn thành NVQS CA	TN XP, trí thức trẻ TN			
19	Trần Xuân	Thùy	Nam	03/11/1988	Sơn Hóa - Tuyên Hóa	23.1	Đại học Dân lập Phú Xuân	ĐH	CQ	Cử nhân	Lịch sử		Anh B	B													Đạt
20	Phạm Bá	Tinh	Nam	01/01/1991	Quảng Tiên - Ba Đồn	23.1	Đại học Sư phạm Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B	B													Đạt
21	Phan Thị Thùy	Trang	Nữ	12/11/1993	Đồng Mỹ - Đồng Hới	23.1	Đại học Sư phạm Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Văn học		Anh B	B													Đạt
22	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	10/11/1994	Duy Ninh - Quảng Ninh	23.1	Đại học Sư phạm Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Văn học		Anh B	B													Đạt
23	Đinh Việt	Dũng	Nam	20/12/1992	Ba Đồn - Ba Đồn	23.2	Đại học Bách khoa tp Hồ Chí Minh	ĐH	CQ	Kỹ sư	Điện - Tự động hoá		Anh B	B													Đạt
24	Lê Mỹ	Linh	Nữ	15/04/1992	Đồng Mỹ - Đồng Hới	23.2	Đại học Đà nẵng	ĐH	TX	Cử nhân	Quản trị kinh doanh		Toeic 750	B													Đạt
25	Ngô Việt Cẩm	Ly	Nữ	10/06/1992	Bắc Lý - Đồng Hới	23.2	Đại học Công nghiệp tp Hồ Chí Minh	ĐH	CQ	Cử nhân	Quản trị kinh doanh		Toeic 640	B													Đạt
26	Nguyễn	Nam	Nam	23/10/1991	Nam Lý - Đồng Hới	23.2	Đại học Tư thục Quốc tế Sài Gòn	ĐH	CQ	Cử nhân	Quản trị kinh doanh		Ielts 6.0	B													Đạt
27	Nguyễn Việt	Tùng	Nam	01/10/1993	Võ Ninh - Quảng Ninh	23.2	Đại học Bách khoa Hà Nội	ĐH	CQ	Kỹ sư	Kỹ thuật điều khiển và tự động hoá	Kỹ thuật đo và tin học CN	Anh C	B													Đạt
28	Phạm Trần Thùy	An	Nữ	20/09/1994	Bắc Lý - Đồng Hới	23.3	Đại học Sư phạm Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm Lịch sử		Anh B	B													Đạt
29	Đặng Thị Ngọc	Anh	Nữ	15/05/1994	Đức Ninh - Đồng Hới	23.3	Đại học Sư phạm Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm Địa lý		Anh B	B													Đạt
30	Tổng Thị Mỹ	Anh	Nữ	11/05/1994	Mỹ Thủy - Lệ Thủy	23.3	Đại học Khoa học Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Báo chí		Anh B	B													Đạt
31	Đoàn Nguyễn Yến	Chi	Nữ	02/08/1991	Lương Ninh - Quảng Ninh	23.3	Đại học Kinh tế Hà Nội	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế đối ngoại		Anh B	B													Đạt
32	Lê Thị Lệ	Hà	Nữ	01/09/1993	Nam Lý - Đồng Hới	23.3	Đại học Quảng Bình	ĐH	CQ - LT	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	B													Đạt
33	Nguyễn Ngọc	Hà	Nữ	10/05/1993	Lương Ninh - Quảng Ninh	23.3	Đại học Quốc tế Hồng Bàng	ĐH	CQ	Cử nhân	Ngữ văn - Truyền thông đại chúng		Anh B	B				x									Đạt
34	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	11/01/1994	Gia Ninh - Quảng Ninh	23.3	Đại học Sư phạm Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Văn học		Anh B	B													Đạt
35	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	26/06/1992	Lộc Ninh - Đồng Hới	23.3	Đại học Quảng Bình	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm Ngữ văn		Anh B	B													Đạt
36	Đặng Thái Vũ	Hiệp	Nam	26/03/1993	An Thủy - Lệ Thủy	23.3	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Tài chính ngân hàng		Anh C	B													Đạt
37	Bùi Thị	Hồng	Nữ	25/03/1994	Gio Mai - Gio Linh - Quảng Trị	23.3	Đại học Sư phạm Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Công tác xã hội		Anh B	B													Đạt
38	Lê Thị Thanh	Huyền	Nữ	24/04/1994	Bắc Lý - Đồng Hới	23.3	Đại học Sư phạm Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Báo chí		Anh C	B													Đạt
39	Phạm Hồng	Loan	Nữ	16/01/1994	Cam Thủy - Lệ Thủy	23.3	Đại học Nông lâm Huế	ĐH	CQ	Kỹ sư	Phát triển nông thôn		Anh B	B													Đạt
40	Cao Đức	Long	Nam	16/06/1994	Trung Hoà - Minh Hoà	23.3	Đại học Sài Gòn	ĐH	CQ	Cử nhân	Giáo dục chính trị		Anh B	B													Đạt

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Mã số đăng ký dự tuyển	Học tại trường (học viện)	Trình độ	Hệ đào tạo	Công nhận danh hiệu	Ngành	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên 2										Ưu tiên 3		Kết quả sơ tuyển
															Ng dân tộc	Sỹ quan QĐ, CA chuyển ngành	Con liệt sỹ	Con thương g binh	Con bệnh binh	Con người như TB	Con CB tiền khởi	Con người nhiễm chất độc HH	Người hoàn thành NVQS CA	TN XP, trí thức trẻ TN			
41	Nguyễn Thị Hải	Lý	Nữ	02/09/1993	Phong Hoá - Tuyên Hoá	23.3	Đại học Quảng Bình	ĐH	CQ	Cử nhận	Sư phạm Sinh học		Anh B	B													Đạt
42	Nguyễn Thị Hồng	Mận	Nữ	21/04/1994	Tây Trạch - Bố Trạch	23.3	Đại học Khoa học Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Báo chí		Anh B	B													Đạt
43	Nguyễn Thanh	Ngà	Nam	10/09/1994	Thuận Hoá - Tuyên Hoá	23.3	Đại học Sư phạm Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Giáo dục chính trị		Anh B	B					x								Đạt
44	Phạm Thị Kiều	Oanh	Nữ	07/01/1994	Phong Hoá - Tuyên Hoá	23.3	Đại học Khoa học Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Văn học		Anh B	B													Đạt
45	Mai Văn	Phước	Nam	03/06/1992	Hải Ninh - Quảng Ninh	23.3	Đại học Duy Tân Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán		Anh C	KTV				x									Đạt
46	Trần Thị	Táo	Nữ	24/11/1991	Lộc Thủy - Lệ Thủy	23.3	Đại học Khoa học Huế	ĐH	CQ - LT	Cử nhân	Công tác xã hội		Anh B	B													Đạt
47	Lê Giang	Thanh	Nữ	14/04/1993	Kiến Giang - Lệ Thủy	23.3	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	ĐH	CQ	Cử nhân	Báo chí		Anh B	B													Đạt
48	Nguyễn Chí	Thanh	Nam	26/06/1994	Thanh Hoá - Tuyên Hoá	23.3	Đại học Văn hoá Hà Nội	ĐH	CQ	Cử nhân	Quản lý văn hoá		Anh B	B													Đạt
49	Châu Thị	Thấy	Nữ	18/02/1993	An Thủy - Lệ Thủy	23.3	Đại học Nông lâm Huế	ĐH	CQ	Kỹ sư	Khuyến nông và phát triển nông thôn		Anh B	B													Đạt
50	Hoàng Thị	Thơ	Nữ	05/02/1994	Quảng Minh - Ba Đồn	23.3	Đại học Quảng Bình	ĐH	CQ	Cử nhân	Sư phạm Hoá học		Anh B	B													Đạt
51	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	27/09/1991	Quảng Thọ - Ba Đồn	23.3	Đại học Vinh	ĐH	CQ	Cử nhân	Lịch sử		Anh B	B													Đạt
52	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	20/09/1993	Sơn Thủy - Lệ Thủy	23.3	Đại học Nông lâm Huế	ĐH	CQ	Kỹ sư	Khuyến nông và phát triển nông thôn		Anh B	B													Đạt
53	Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	23/04/1992	Hải Trạch - Bố Trạch	23.3	Đại học Khoa học Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Đồng phương học		Anh B	B													Đạt
54	Bùi Minh	Tiến	Nam	10/06/1992	Quán Hâu - Quảng Ninh	23.3	Đại học Sư phạm Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Toán học - Tin học		Anh B	ĐH				x									Đạt
55	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	05/01/1993	Quảng Phong - Ba Đồn	23.3	Đại học Nông lâm Huế	ĐH	CQ	Kỹ sư	Phát triển nông thôn		Anh C	B													Đạt
56	Trần Thị Hà	Trang	Nữ	25/05/1994	Kim Hoá - Tuyên Hoá	23.3	Đại học Khoa học Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Công tác xã hội		Anh B	B													Đạt
57	Lê Minh	Tuấn	Nam	12/04/1993	Mỹ Thủy - Lệ Thủy	23.3	Đại học Vinh	ĐH	CQ	Cử nhân	Quản lý giáo dục		Anh B	B													Đạt
58	Đinh Tuấn	Vũ	Nam	20/05/1994	Hoá Hợp - Minh Hoá	23.3	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Hệ thống thông tin quản lý		Anh C	B													Đạt
59	Lê Thị Hoàng	Anh	Nữ	26/02/1993	Đồng Phú - Đồng Hới	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Kế toán		Anh B1	KTV													
60	Đặng Thị Quỳnh	Châu	Nữ	28/12/1993	Đức Ninh Đông - ĐHới	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Kiểm toán		Anh C	CN													
61	Lê Thị Xuân	Chi	Nữ	30/05/1979	Duy Ninh - Quảng Ninh	24.1	Đại học Dân lập Duy Tân	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế du lịch		Anh C	B								x					
62	Hà Kim	Cúc	Nữ	29/04/1994	Hàm Ninh - Quảng Ninh	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân		Kinh tế nông nghiệp	Anh C	KTV													

T	Họ	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Mã số đăng ký dự tuyển	Học tại trường (học viện)	Trình độ	Hệ đào tạo	Công nhận danh hiệu	Ngành	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên 2								Ưu tiên 3		Kết quả sơ tuyển
															Ng dân tộc	Sỹ quan QĐ, CA chuyên ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con bệnh binh	Con người như TB	Con CB tiền khởi	Con người nhiễm chất độc HH	Người hoàn thành NVQS CA	TN XP, trí thức trẻ TN	
53	Nguyễn Thị Kim	Cúc	Nữ	24/11/1994	Cao Quảng - Tuyên Hóa	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	KT tài nguyên và MT	Anh B	B											
54	Lê Mạnh	Cường	Nam	06/03/1993	Cánh Dương - Q. Trạch	24.1	Đại học Tài nguyên và Môi trường	ĐH	CQ	Kỹ sư	Công nghệ KMTT		Anh C	B											
65	Lê Thị	Diệu	Nữ	15/04/1991	Bắc Lý - Đồng Hới	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân		Kinh tế nông nghiệp	Anh C	KTV											
66	Trần Thị Ngọc	Dung	Nữ	14/04/1992	TT Quán Hâu - Q.Ninh	24.1	Đại học Kinh tế Quốc dân	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế		Toeic 530	VP											
67	Nguyễn Hà	Giang	Nữ	20/12/1991	Ba Đồn - Ba Đồn	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kế hoạch Đầu tư	Anh C	KTV											
68	Lê Thị Thu	Hà	Nữ	20/04/1992	Sen Thủy - Lê Thủy	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân		Thống kê kinh doanh	Anh B1	B											
69	Mai Thục	Hiên	Nữ	08/02/1994	Hải Đình - Đồng Hới	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kinh tế Đầu tư	Anh B	B											
70	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	06/04/1992	Tân Thủy - Lê Thủy	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân		Kinh tế Chính trị	Anh C	B											
71	Hoàng Thị Thu	Hồng	Nữ	26/12/1993	Đức Ninh Đông - ĐHới	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh doanh TM	QTKDTM	Anh C	B											
72	Phạm Ngọc	Huyền	Nữ	19/08/1990	Nam Lý - Đồng Hới	24.1	Đại học Duy Tân	Ths	CQ	Kỹ sư	Công nghệ KMTT		Anh B1	C											
73	Phạm Thị	Huyền	Nữ	29/08/1991	Liên Trạch - Bồ Trạch	24.1	Đại học Thương mại	ĐH	CQ	Cử nhân	Kế toán		Anh B	B					x						
74	Vũ Thị Thanh	Huyền	Nữ	01/10/1991	Đồng Hóa - Tuyên Hóa	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân		Kinh tế nông nghiệp	Anh C	KTV					x						
75	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	18/05/1990	Mai Thủy - Lê Thủy	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	Ths	CQ	Cử nhân		Kinh tế phát triển	Anh B1	C											
76	Nguyễn Giang	Lam	Nữ	26/11/1993	Đồng Lê - Tuyên Hóa	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Luật Kinh tế		Anh C	B											
77	Nguyễn Thị Hoa	Lê	Nữ	13/08/1994	Vạn Ninh - Quảng Ninh	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kế hoạch Đầu tư	Anh C	B											
78	Phạm Thị Thu	Lê	Nữ	12/12/1992	Thanh Hóa - Tuyên Hóa	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kế hoạch Đầu tư	Anh C	B											
79	Phạm Thị	Liên	Nữ	06/04/1994	Phong Thủy - Lê Thủy	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Kế toán		Anh C	B					x						
80	Nguyễn Thị	Liễu	Nữ	20/10/1993	Trung Trạch - Bồ Trạch	24.1	Học viện Hành chính quốc gia	ĐH	CQ	Cử nhân	Quản lý Nhà nước	QLNN về kinh tế	Anh B	B											
81	Nguyễn Thị Thủy	Linh	Nữ	24/07/1994	Lương Ninh - Q.Ninh	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kinh tế phát triển	Anh B	B											
82	Phan Thị Thủy	Linh	Nữ	05/04/1992	Bắc Lý - Đồng Hới	24.1	Đại học Northcentral (Hoa Kỳ)	ĐH	CQ	Cử nhân		Tài chính ngân hàng	Anh B	B											
83	Nguyễn Thị Mỹ	Lương	Nữ	01/10/1991	Hoàn Lão - Bồ Trạch	24.1	Đại học Giao thông Vận tải	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kinh tế BCVT	Anh B	B											
84	Trần Nữ Mai	Ly	Nữ	15/05/1994	Nam Lý - Đồng Hới	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Kế toán	Kế toán Kiểm toán	Anh C	B											

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Mã số đăng ký dự tuyển	Học tại trường (học viện)	Trình độ	Hệ đào tạo	Công nhận danh hiệu	Ngành	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên 2								Ưu tiên 3		Kết quả sơ tuyển
															Ng dân tộc	Sỹ quan QĐ, CA chuyển ngành	Con liệt sỹ	Con thương binh	Con bệnh binh	Con người như TB	Con CB tiền khởi	Con người nhiễm chất độc HH	Người hoàn thành NVQS CA	TN XP, trí thức trẻ TN	
85	Nguyễn Thị Hoa	Minh	Nữ	01/07/1993	Duy Ninh - Quảng Ninh	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kinh tế phát triển	Anh B1	B											
86	Nguyễn Thị	Mừng	Nữ	26/07/1992	Hưng Thủy - Lệ Thủy	24.1	Đại học Quy Nhơn	ĐH	CQ	Kỹ sư	Công nghệ KT Hóa học	Công nghệ môi trường	Anh B	B				x							
87	Phạm Thị	Mỹ	Nữ	20/08/1991	Quảng Phong - Ba Đồn	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân		Kinh tế NN và PTNT	Anh B	B			x								
88	Hoàng Thị Ánh	Ngọc	Nữ	28/10/1993	Kiến Giang - Lệ Thủy	24.1	Đại học Nông lâm Tp HCM	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế Nông lâm		Anh B	B											
89	Trương Thị Khánh	Nhân	Nữ	18/04/1993	Hiển Ninh - Quảng Ninh	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	Đh	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kinh tế phát triển	Anh C	B											
90	Hoàng Thị Lâm	Như	Nữ	28/03/1992	Đức Ninh - Đồng Hới	24.1	Đại học Kinh tế Hà Nội	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế phát triển	Kinh tế công	Anh C	B				x							
91	Hồ Thị Nhi	Ny	Nữ	01/01/1989	Quê Hiệp - Quế Sơn - Quảng Nam	24.1	Đại học CN Tp HCM	Ths	CQ	Kỹ sư	Công nghệ KTMT		Anh B1	B			x								
92	Phan Thị Hà	Phương	Nữ	22/12/1991	Xuân Ninh - Quảng Ninh	24.1	Đại học Duy Tân	ĐH	CQ	Cử nhân		Kế toán Doanh nghiệp	Anh C	KTV											
93	Trương Thị Hà	Phương	Nữ	03/03/1993	Hiển Ninh - Quảng Ninh	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân		Thống kê kinh doanh	Anh C	B											
94	Dương Thị	Phượng	Nữ	21/05/1988	Tân Thủy - Lệ Thủy	24.1	Đại học Kinh tế Huế	Ths	CQ	Cử nhân	Kinh tế Chính trị		Anh B1	B			x								
95	Võ Hồng	Quân	Nam	22/07/1991	Hải Đình - Đồng Hới	24.1	Đại học CN Tp HCM	ĐH	CQ	Kỹ sư	Công nghệ KTMT	Quản lý môi trường	Anh C	B											
96	Nguyễn Đức	Tâm	Nam	20/08/1991	Bắc Lý - Đồng Hới	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kinh tế phát triển	Anh B	C											
97	Trương Thị Hoài	Thu	Nữ	02/03/1987	Bắc Lý - Đồng Hới	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp	Anh C	B											
98	Trần Hữu Bảo	Toán	Nam	07/08/1993	Đồng Sơn - Đồng Hới	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kinh tế phát triển	Anh C	B											
99	Ngô Mỹ	Trà	Nữ	10/10/1994	Vạn Ninh - Quảng Ninh	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kế hoạch Đầu tư	Anh C	B											
100	Nguyễn Lê Nam	Trang	Nữ	17/10/1993	Vô Ninh - Quảng Ninh	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh doanh quốc tế		Toeic 595	B											
101	Phan Thị Thùy	Trang	Nữ	14/09/1990	Vô Ninh - Quảng Ninh	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân		Kế hoạch Đầu tư	Anh B1	KTV											
102	Đào Minh	Tuấn	Nam	12/06/1986	Bắc Nghĩa - Đồng Hới	24.1	Đại học Kinh tế Quốc dân	ĐH	CQ	Cử nhân		Kinh tế phát triển	Anh C	B											
103	Lê Anh	Tuấn	Nam	23/11/1993	Quảng Phú - Q. Trạch	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Hệ thống thông tin KT	Thống kê kinh doanh	Anh C	B											
104	Lê Hoàng Anh	Tuấn	Nam	28/10/1992	Lương Ninh - Q. Ninh	24.1	Đại học Duy Tân	ĐH	CQ	Kỹ sư		Công nghệ & KTMT	Anh B2	KTV											
105	Ngô Anh	Tuấn	Nam	07/09/1990	Duy Ninh - Quảng Ninh	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân	Kinh tế	Kinh tế nông nghiệp	Anh B	B											
106	Thái Anh	Tuấn	Nam	28/04/1992	Đồng Mỹ - Đồng Hới	24.1	Đại học Kinh tế Huế	ĐH	CQ	Cử nhân		Kế hoạch Đầu tư	Anh B	KTV				X							

5/102

TT	Họ	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Chỗ ở hiện nay	Mã số đăng ký dự tuyển	Học tại trường (học viện)	Trình độ	Hệ đào tạo	Công nhận danh hiệu	Ngành	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ưu tiên 2								Ưu tiên 3		Kết quả sơ tuyển
															Ng dân tộc	Sỹ quan QĐ, CA chuyên ngành	Con liệt sỹ	Con thương g binh	Con bệnh binh	Con người như TB	Con CB tiền khởi	Con người nhiễm chất độc HH	Người hoàn thành NVQS CA	TN XP, tri thức trẻ TN	
107	Bùi Thị Hải	Yến	Nữ	20/03/1992	NT Việt Trung - B.Trạch	24.1	Đại học Duy Tân	ĐH	CQ	Kỹ sư		Công nghệ &KTMT	Anh B	KTV											
108	Nguyễn Thị Hải	Yến	Nữ	02/07/1993	Gia Ninh, Quảng Ninh	24.1	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	ĐH	CQ	Cử nhân		Kiểm toán	Anh C	B											

Ghi chú: Tổng số thí sinh: 108 (Tỉnh Đoàn: 22, Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh: 05; Huyện Đoàn Lệ Thủy: 31; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: 50)

Đồng Hới, ngày 13 tháng 7 năm 2016

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hoài Thương

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Lê Thị Thu Hiền